

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH HOÀ BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Số: 05/2020/QĐST- HNGĐ

L, ngày 14 tháng 01 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 112/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: anh Trần Trung K, sinh năm 1985.

Địa chỉ: số nhà 14B, tổ 8, phường N, TP. Đ, tỉnh Điện Biên.

Bị đơn: chị Bùi Thanh M, sinh năm 1989.

Địa chỉ: thôn Đ, xã A, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: anh Trần Trung K, sinh năm 1985.

Bị đơn: chị Bùi Thanh M, sinh năm 1989.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Về hôn nhân: anh Trần Trung K và chị Bùi Thanh M thuận tình ly hôn.

2.2/ Về con chung: anh Trần Trung K và chị Bùi Thanh M cùng nhất trí: Giao con là cháu Trần Bảo Ng, sinh ngày 18/09/2012 cho chị Bùi Thanh M trực tiếp trông nom,

chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Trần Bảo Ng trưởng thành hoặc có thay đổi khác.

Anh Trần Trung K được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Trung K cấp dưỡng nuôi con là cháu Trần Bảo Ng là 2.000.000 đồng/tháng (*Hai triệu đồng/tháng*) tính từ khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Bảo Ng đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác.

2.3/ Về tài sản chung: anh K và chị M cùng nhất trí không có, không yêu cầu pháp luật giải quyết, nên Tòa án không đề cập.

2.4/ Về công nợ chung: anh K và chị M cùng nhất trí không có, không yêu cầu pháp luật giải quyết, nên Tòa án không đề cập.

2.5/ Về án phí: anh Trần Trung K tự nguyện nộp 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và tự nguyện nộp 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Được đối trừ với số tiền đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí số 0005740 ngày 10/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :

- Toà án tỉnh Hoà Bình
- VKSND huyện L;
- CCTHADS huyện L.
- UBND xã A;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Bùi Thị Hiền

